

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2023

*V/v TrAh chấp nam, nữ chung
sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn*

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Nguyễn Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc: “*TrAh chấp về nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 1, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp Cà Dâm, xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ah Lê Văn A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 3, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T, Ah A sống chung với nhau vào năm 2003 và không có đăng ký kết hôn. Thời giA đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc.

Thời gian sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã từ những chuyện rất nhỏ làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng.

Trong một lần cãi nhau vào năm 2013 chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Cà Dâm, xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Lê Văn A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc KhAg, sinh ngày 30/8/2004. Hiện nay con chung đã sống với Ah A và đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Ah A đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy CMND và SHK của chị T (bản photo).

+ Giấy khai sinh con chung Lê Ngọc KhAg (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T có đơn yêu cầu không công nhận chị T và Ah A là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quy định của pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp về nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”.

Theo đơn khởi kiện thì Ah Lê Văn A có địa chỉ ở ấp 1, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nhưng Ah hiện nay Ah A đã chuyển về sinh sống tại ấp 3, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ah Lê Văn A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ah A là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quy định của pháp luật về hôn nhân: Chị T, Ah A chung sống với nhau vào năm 2003 và không có đăng ký kết hôn. Xét thấy chị T, Ah A có đầy đủ điều kiện kết hôn

theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, đời sống chung giữa chị T và Ah A phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án không công nhận chị T và Ah A là vợ chồng.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập Ah Lê Văn A tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng Ah A vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Xét thấy giữa chị T, Ah A không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của Ah, chị không đạt được. Nay chị T yêu cầu không công nhận chị T và Ah A là vợ chồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị T và Ah A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị T và Ah A là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc KhAg, sinh ngày 30/8/2004. Hiện nay con chung đAg sống với Ah A và đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; Ah A không có ý kiến về phân tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết; Ah A không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T và Ah Lê Văn A là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc KhAg, sinh ngày 30/8/2004. Hiện nay con chung đAg sống với Ah A và đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc KhAg, sinh ngày 30/8/2004. Hiện nay con chung đAg sống với Ah A và đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; Ah A không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết; Ah A không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017148 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy tiền án phí chị T đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc